TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 82, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1992; thường trú: tổ 25, ấp C, xã Đ, tỉnh An Giang; tạm trú: nhà trọ P, tổ 2, khu phố A, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1991; thường trú: tổ 25, ấp C, xã Đ, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh An Giang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 08/10/2020.

Quá trình chung sống, bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N có 03 con chung tên Nguyễn Thị Như Ng và Nguyễn Thị Như Y, cùng sinh ngày 18/01/2009; Nguyễn Thị Kim X, sinh ngày 05/5/2021.

Ngày 27/6/2025, bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 17 -

Thành phố Hồ Chí Minh, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 03 con chung Nguyễn Thị Như Ng và Nguyễn Thị Như Y, cùng sinh ngày 18/01/2009; Nguyễn Thị Kim X, sinh ngày 05/5/2021 cho bà Đoàn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành N không cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị Kim T và ông Nguyễn Thành N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002473 ngày 08/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đ, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Trí